

Bản án số: 52/2024/LĐ-ST
Ngày 07 -6 - 2024
V/v tranh chấp yêu cầu vô hiệu
Hợp đồng lao động và điều chỉnh
tên trên Sổ bảo hiểm xã hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin – Cán bộ hưu trí.
2. Bà Nguyễn Thị Rạt – Nguyên phó phòng lao động thương binh và xã hội.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 16/TB-TLVA ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lại Thị Kim L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH G.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C, Chih – Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông W, H – Phó Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

2/ Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S – Giám đốc

Địa chỉ: Quốc lộ A, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lại Thị Kim L trình bày như sau:

Từ tháng 04/2012 đến nay, chị làm công nhân tại Công Ty TNHH Y. Khi làm việc tại Công Ty TNHH Y chị có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 0812010123.

Do chị muốn giúp đỡ chị Trịnh Thị N có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình vì lúc đó chị N mới chuyển vào M sinh sống mà bị mất giấy tờ nên không thể xin được việc làm, nên chị có cho chị Trịnh Thị N mượn Chứng minh nhân dân mang tên Lại Thị Kim L của chị để đi làm tại Công Ty TNHH G trong khoảng thời gian từ tháng 03/2013 đến tháng 03/2014. Khi chị Trịnh Thị N mượn hồ sơ mang tên chị (Lại Thị Kim L) làm việc tại Công Ty TNHH G thì tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 8013005061.

Việc chị cho chị Trịnh Thị N mượn Chứng Minh Nhân dân là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện ký kết hợp đồng lao động với Công Ty TNHH G không phải do bản thân chị thực hiện. Hiện tại tồn tại hai số sổ bảo hiểm 8012010123 và 8013005061 cùng mang tên Lại Thị Kim L, điều này dẫn đến việc chị không thể chốt sổ bảo hiểm xã hội đối với số sổ 8012010123.

Do đó chị khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Lại Thị Kim L (do chị Trịnh Thị N làm việc) với Công Ty TNHH G từ tháng 03/2013 đến tháng 03/2014.

Điều chỉnh tên Lại Thị Kim L trên sổ BHXH số 8013005061 trong thời gian từ 03/2013 đến tháng 03/2014 tại Công Ty TNHH G thành tên Trịnh Thị N.

Bị đơn Công Ty TNHH G xin xét xử vắng mặt và có ý kiến trình bày như sau:

Công ty đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Lại Thị Kim L (do chị Trịnh Thị N làm việc) với Công Ty TNHH G từ tháng 03/2013 đến tháng 03/2014.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị N xin xét xử vắng mặt có văn bản trình bày như sau:

Chị thống nhất với lời trình bày và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lại Thị Kim L, chị không có yêu cầu gì đối với số tiền bảo hiểm đã đóng và có đơn đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An xin xét xử vắng mặt và có ý kiến trình bày như sau: Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật thì Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An sẽ tiến hành các thủ tục để điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội phù hợp với phần quyết định của Bản án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lại Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị Kim L, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 50 Bộ luật lao động năm 2019. Công ty TNHH G có trụ sở tại ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, đại diện bị đơn Công Ty TNHH G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị N, Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An, tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung: đối với việc yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Lại Thị Kim L (do chị Trịnh Thị N làm việc) với Công Ty TNHH G từ tháng 03/2013 đến tháng 03/2014. Xét thấy, yêu cầu này của nguyên đơn chị Lại Thị Kim L được bị đơn Công Ty TNHH G và người liên quan chị Trịnh Thị N đồng ý nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với việc yêu cầu điều chỉnh tên Lại Thị Kim L trên sổ BHXH số 8013005061 trong thời gian từ tháng 03/2013 đến tháng 03/2014 tại Công Ty TNHH G thành tên Trịnh Thị N. Xét thấy việc chị Lại Thị Kim L cho chị Trịnh Thị N mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công Ty TNHH G là vi phạm nguyên tắc “trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ Luật Lao động. Do đó, việc yêu cầu của nguyên đơn về điều chỉnh tên Lại Thị Kim L trên sổ BHXH số 8013005061 trong thời gian từ 03/2013 đến tháng 03/2014 tại Công Ty TNHH G thành tên Trịnh Thị N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét quan điểm của kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu thay cho bị đơn 300.000đ án phí đối với yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lại Thị Kim L về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” đối với Công Ty TNHH G do ông W, H đại diện theo ủy quyền.

1.1 Vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Lại Thị Kim L với Công Ty TNHH G từ tháng 03/2013 đến tháng 03/2014.

1.2 Điều chỉnh tên chị Lại Thị Kim L trên sổ BHXH số 8013005061 trong thời gian từ 03/2013 đến tháng 03/2014 tại Công Ty TNHH G thành tên Trịnh Thị N.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Chị Lại Thị Kim L chịu 300.000đ án phí lao động sơ thẩm sung vào Công quỹ Nhà nước. Chị L được khấu trừ 300.000đ

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006199 ngày 01/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa để thi hành.

3. Án sơ thẩm xét xử công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Quyên